



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG (BHV)

126 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM - Tel: (84-28) 7303 3536



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

(Đính kèm theo Tờ trình số 34/2023/TTr-HĐQT ngày 08/03/2023 của Hội đồng Quản trị)

ST T	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ Tháng 8/2022	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ Năm 2023	DIỄN GIẢI
1.	<b>CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>  Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 25/04/2022 và theo Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC 12/KDBH vv chấp thuận thay đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương; đổi tên tiếng Anh; và đổi tên chi nhánh thành công ty thành viên.	<b>Sửa đổi bổ sung nội dung theo phần mở đầu của Chương I như sau:</b> <b>CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương được điều chỉnh, sửa đổi căn cứ theo:  Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC12/KDBH ngày 18/7/2022 của Bộ Tài chính vv chấp thuận thay đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương, đổi tên tiếng Anh, đổi tên chi nhánh thành công ty thành viên.  <u>Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC14/KDBH ngày 25/10/2022 của Bộ Tài chính v/v chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của BHV.</u>  Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ngày <u>03/04/2023</u> .	Bổ sung thông tin Giấy phép vào Điều lệ làm cơ sở thay đổi vốn điều lệ của Tổng Công ty.
2.	<b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b> Điểm h: <b>Người quản lý Bảo hiểm Hùng Vương</b> : là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác <u>theo quy định tại Điều lệ.</u>	<b>Sửa đổi Điểm h - Khoản 1 như sau:</b> Điểm h. <b>Người quản lý Bảo hiểm Hùng Vương</b> : <u>bao gồm</u> Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện và các cá nhân giữ	Theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 không còn quy định về người quản trị, điều hành của doanh nghiệp bảo hiểm mà quy định Người quản lý tại khoản 1 Điều 80 để phù



		chức danh quản lý khác <u>theo quy định về cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm Hùng Vương</u>	hợp với Luật doanh nghiệp:
3.	<b>Không quy định</b>	Bổ sung khái niệm về Người kiểm soát tại Điều 1 Điều lệ Người kiểm soát: Bao gồm: Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên; Trưởng bộ phận quản trị rủi ro, Trưởng bộ phận kiểm soát tuân thủ, Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ; Chuyên gia tính toán.	Bổ sung Theo quy định của khoản 3 Điều 80 Luật kinh doanh bảo hiểm 2022. Và phù hợp với mô hình của BHV, phần highlight có thể sửa đổi nếu mô hình BHV thay đổi.
4.	<b>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	<b>Sửa đổi Khoản 1 như sau:</b> <b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b>	
	1. Vốn điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương tại thời điểm thông qua Điều lệ này là <u>300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)</u> . Tổng số vốn điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương được chia thành <u>30.000.000</u> cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.	1. Vốn điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương tại thời điểm thông qua Điều lệ này là <u>496.440.330.000 đồng (Bốn trăm chín mươi sáu tỷ bốn trăm bốn mươi triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng)</u> . Tổng số vốn điều lệ của Bảo hiểm Hùng Vương được chia thành <u>49.644.033</u> cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.	Sửa đổi theo Giấy phép điều chỉnh số 50/GPĐC14/KDBH ngày 25/10/2022 của Bộ Tài chính vv chấp thuận thay đổi vốn điều lệ của BHV.
5.	<b>3. Các loại cổ phần:</b> Các cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này. Bảo hiểm Hùng Vương có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ phần ưu đãi có thể	<b>Sửa đổi Khoản 3 như sau:</b> <b>3. Các loại cổ phần:</b> a. Các cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương vào ngày thông qua Điều lệ này là các cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này. b. Bảo hiểm Hùng Vương có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Cổ	Thêm Điểm để phân tách các loại cổ phần

	<p>chuyển thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương quyết định về phương án phát hành đối với mỗi đợt phát hành và hình thức chào bán của mỗi đợt phát hành.</p>	<p>phần ưu đãi có thể chuyển thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Đại hội đồng cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương quyết định về phương án phát hành đối với mỗi đợt phát hành và hình thức chào bán của mỗi đợt phát hành.</p>	
<p><b>6. Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	<p>2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;</li> <li>Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</li> <li>Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</li> <li>Họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</li> <li><u>Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần</u>;</li> <li>Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty (nếu có);</li> <li>Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Tổng Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</li> <li>Các nội dung khác theo quy định pháp luật.</li> </ol> <p><u>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị</u></p>	<p><b>Sửa đổi điểm d, bãi bỏ điểm e Khoản 2 như sau:</b></p> <p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;</li> <li>Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</li> <li>Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</li> <li>Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</li> <li>Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty (nếu có);</li> <li>Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Tổng Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</li> <li>Các nội dung khác theo quy định pháp luật.</li> </ol> <p><u>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có văn bản đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u></p>	<p>Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020: Điều 121 - Khoản 1; Điều 121 - Khoản 3.</p>

	<p><u>tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có văn bản đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần, chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh và thanh toán mọi chi phí liên quan tới tái cấp chứng nhận cổ phiếu.</u></p>	<p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	
7.	<p><b>Điều 18: Quyền của cổ đông</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một <u>quyền</u> biểu quyết. ..... e. Xem xét, tra cứu và trích lục các <u>thông tin liên quan</u> đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, <u>sổ biên bản họp</u> Đại hội đồng cổ đông và <u>các nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><b>Sửa đổi điểm a, e, f – Khoản 2 như sau:</b> <b>Điều 18. Quyền của cổ đông</b> 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một <u>phiếu</u> biểu quyết. ..... e. Xem xét, tra cứu và trích lục <u>thông tin về tên và địa chỉ liên lạc</u> trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;  f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, <u>biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u>;</p>	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 - Điều 115 Khoản 1.
8.	<p><b>Điều 18. Quyền của cổ đông</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p>	<p>Sửa đổi Khoản 4 như sau: <b>Điều 18. Quyền của cổ đông</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.</p>	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 - Điều 115 Khoản 3.

	<p>b. <u>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế.</u></p> <p>c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty</p>		
9.	<p><b>Điều 19: Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>2. Tuân thủ Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và các quy chế của Bảo hiểm Hùng Vương; <u>chấp hành quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 2 như sau:</b></p> <p><b>Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>2. Tuân thủ <u>Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ</u> của Bảo hiểm Hùng Vương; <u>chấp hành nghị quyết, quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p>	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 tại Điều 119 Khoản 3.
10.	<p><b>Điều 19: Nghĩa vụ của cổ đông</b></p>	<p><b>Bổ sung Khoản 6 như sau:</b></p> <p><b>Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>6. <u>Bảo mật các thông tin được Bảo hiểm Hùng Vương cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Bảo hiểm Hùng Vương cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u></p>	Bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2020 tại Điều 119 Khoản 5.
11.	<p><b>Điều 21:</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo hiểm Hùng Vương. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b><u>Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn</u></b>, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. <b><u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></b></p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 như sau:</b></p> <p><b>Điều 21. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Bảo hiểm Hùng Vương. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <b><u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></b> Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. <b><u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></b></p>	Sửa đổi, bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 138 Khoản 1, Điều 139 Khoản 2, Điều 139 Khoản 1.

<p>10.</p>	<p><b>Điều 22 Quyền và <u>nhiệm vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề.  ...  b. Thông qua các báo cáo tài chính năm;  .....  f. <u>Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.</u>  g. <u>Tổng số tiền thù lao</u> của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.  h.....  i....  j....  k....  l. Tổ chức lại <u>và</u> giải thể Bảo hiểm Hùng Vương và chỉ định người thanh lý.  m. <b>Kiểm tra</b> và xử lý các vi phạm của <b>Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát</b> gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương và các cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương;  n. ....  o.....  p.....  q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định pháp luật.</p>	<p><b>Sửa đổi Điều b, f, g, l, m và , bổ sung Điều q, r tại Khoản 2 như sau:</b>  <b>Điều 22. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề:  ...  b. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;  .....  f. <u>Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập</u>, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty;  g. <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác</u> cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.  h.....  i....  j....  k....  l. <u>Tổ chức lại, giải thể</u> Bảo hiểm Hùng Vương và chỉ định người thanh lý.  m. <u>Xem xét</u>, xử lý vi phạm của <u>thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương và các cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương.  n. ....  o.....  p.....  q. <u>Phê duyệt quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quy chế quản trị nội bộ (nếu có);</u>  r. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 138 Khoản 2.</p>
------------	--	---	--

10  
CỔ  
III  
VU  
H

11.	<p><b>Điều 23: Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông</u> tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm <u>giữ ít nhất 65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 như sau:</p> <p><b>Điều 23. Thay đổi các quyền đặc biệt của cổ đông</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện <u>từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua</u>. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được <u>số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u>.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 148 Khoản 6.</p>
12	<p><b>Điều 24: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung Khoản 2 như sau:</p> <p><b>Điều 24. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. <u>Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông</u> và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>- <u>Việc công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm Hùng Vương về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến hoặc thời hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</u></p> <p>- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn</p>	<p>Quy định cụ thể thời hạn công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng của Tổng Công ty phù hợp với thực tiễn hoạt động, điều 141 Luật doanh nghiệp 2020 và tham khảo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>

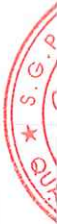
		10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	
13	<b>Điều 25: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	<b>Sửa đổi Khoản 3 như sau:</b> <b>Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. <u>Cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</b>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 145 Khoản 1.
	<b>Điều 25: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết <u>trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</u> 5. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết <u>trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</u>	<b>Sửa đổi Khoản 4 và 5 như sau:</b> <b>Điều 25. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này, người triệu tập họp hủy cuộc họp. <u>Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</u> Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên . 5. Trường hợp <u>cuộc họp</u> lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều này, <u>thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.</u> <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp</u> và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 145 Khoản 2 và 3.
14	<b>Điều 26. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</b>	<b>Sửa đổi Khoản 4 như sau:</b> <b>Điều 26. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</b>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 146 Khoản 2.



	<p>.....</p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều khiển</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>4. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.</u> Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <u>theo nguyên tắc đa số.</u> Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa <u>thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>điều hành để</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp</p> <p>.....</p>	
15	<p><b>Điều 26: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>14. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 15 như sau:</b></p> <p><b>Điều 26: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:</b></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 146 Khoản 8.</p>



	<p>quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</li> <li>Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</li> <li>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</li> </ol> <p>15. Thời gian hoãn tối đa <u>không quá 03 ngày</u>, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p>14. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</li> <li>Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</li> <li>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</li> </ol> <p>15. Thời gian hoãn cuộc họp theo quy định tại khoản 14 Điều này tối đa <u>không quá 03 ngày làm việc</u> kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	
16	<p><b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng Công ty.</li> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.</li> <li>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.</li> <li>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo hiểm Hùng Vương.</li> <li>Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương.</li> </ol>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 như sau:</b>  <b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng Công ty.</li> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.</li> <li>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.</li> <li>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo hiểm Hùng Vương.</li> <li>Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương.</li> </ol>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 147 Khoản 2.</p>



	g. Tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương.	g. Tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương. h. Định hướng phát triển công ty i. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;	
17	<b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> : a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng Công ty; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo hiểm Hùng Vương; e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương; f. Tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương; g. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.	<b>Sửa đổi khoản 3 như sau:</b> <b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông,</b> 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <u>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> . a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng Công ty; b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo hiểm Hùng Vương; e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Hùng Vương; f. Tổ chức lại, giải thể Bảo hiểm Hùng Vương; g. Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 148 Khoản 1; Luật Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 – Điều 7 Khoản 5
18	<b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của <u>tất cả cổ đông dự họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.	<b>Sửa đổi Khoản 4 như sau:</b> <b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho <u>trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u> , trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6 Điều này.	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 148 Khoản 2; Luật Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số

			03/2022/QH15 – Điều 7 Khoản 5
19	<p><b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Khoản 6: “Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành, ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 3 điều này”</p>	<p>Sửa đổi khoản 6 như sau:</p> <p><b>Điều 27 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Khoản 6: “Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành”</p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 148 Khoản 4.
20	<p><b>Điều 28 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi Điều 28, khoản 1, khoản 2, khoản 3 (điểm c, điểm d và điểm g) như sau:</p> <p><b>Điều 28 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo hiểm Hùng Vương, trừ trường hợp quy định phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>chậm nhất</b> mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 149 Khoản 1, 2 và 3.

	<p>c. Họ, tên, <u>địa chỉ thường trú</u>, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. <u>Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định</u>;</p> <p>.....</p> <p>g. <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm Hùng Vương.</u></p>	<p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u>, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. <u>Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua</u>;</p> <p>.....</p> <p>g. <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</u></p>	
21	<p><b>Điều 28: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>7. <u>Biên bản kiểm phiếu</u> phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>Sửa đổi khoản 7 như sau:</p> <p><b>Điều 28 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>7. <u>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết</u> phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 149 Khoản 6.
22	<p><b>Điều 29: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i. <u>Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</u></p>	<p>Sửa đổi khoản 1 (điểm i) như sau:</p> <p><b>Điều 29. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i. <u>Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</u></p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 150 Khoản 1.

		<p><u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p>	
23	<p><b>Điều 29: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản</p>	<p><b>Điều 29: Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản</p>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 150 Khoản 3.
24	<p><b>Điều 30: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định pháp luật, <b>thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc</b> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <b>quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 của Điều lệ này;</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.</li> </ol>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:</p> <p><b>Điều 30: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc biên bản họp</u> Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông/nhóm cổ đông</u> theo quy định pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài <u>xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 của Điều lệ này;</li> <li>2. Nội dung <u>nghị quyết</u> vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.</li> </ol>	Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 - Điều 151.

	<p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	
25	<p><b>Điều 31: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 như sau:</b></p> <p><b>Điều 31: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này, thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp Điều 152 Khoản 2, Khoản 3.</p>
26	<p><b>Điều 33: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp và Luật kinh doanh bảo hiểm hiện hành.</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Điều 33 của Điều lệ như sau:</b></p> <p><b>Điều 33: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có quyền quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp</p>	<p>Thay thế các nội dung tại Điều 33; sửa đổi các điểm thành khoản; và bổ sung nội dung khoản 2, 4 và 5 theo tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định tại</p>

	<p>b. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về người quản trị điều hành doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn.</p> <p>c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo hiểm Hùng Vương không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác.</p> <p>e. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm).</p> <p>f. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.</p>	<p>theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật kinh doanh bảo hiểm.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>2. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.</li> <li>3. Có bằng đại học trở lên;</li> <li>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có ít nhất 05 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.</li> <li>5. Thành viên Hội đồng quản trị, có ít nhất 03 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng</li> <li>6. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm).</li> <li>7. Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo hiểm Hùng Vương không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá 05 công ty khác.</li> <li>8. Không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo hiểm Hùng Vương.</li> <li>9. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.</li> </ol>	<p>Điều 81 của Luật KDBH 2022.</p>
27	<p><b>Điều 34: Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 như sau:</p> <p><b>Điều 34: Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần thành viên Hội đồng Quản trị</b></p>	



	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo hiểm Hùng Vương ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên HĐQT thường trú ở Việt Nam phải đảm bảo chiếm ít nhất 2/3 tổng số lượng thành viên HĐQT.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc;</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo hiểm Hùng Vương ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. <u>Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng Quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.</u> Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị thường trú ở Việt Nam phải đảm bảo chiếm ít nhất 2/3 tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị .</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị.</u> Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>	
28	<p><b>Điều 35: Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng Quản trị <u>không còn tư cách</u> thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ này.</li> <li>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương;</li> <li>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có</li> </ul>	<p><b>Sửa đổi khoản 4 như sau:</b></p> <p><b>Điều 35. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.</b></p> <p>4. <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương;</li> <li>b. Thành viên HĐQT gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương và được chấp thuận;</li> </ul> <p>5. <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thành viên không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có</li> </ul>	Luật Doanh nghiệp, Điều 160.2 b

IAN  
 1  
 NG  
 CH

	<p>những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b. Trường hợp khác quy định tại của pháp luật.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng Quản trị <u>đương nhiên mất tư cách</u> thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>b. Thành viên bị khởi tố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định tư cách thành viên Hội đồng Quản trị đó khi đánh giá quyết định khởi tố có ảnh hưởng đến thương hiệu, hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương hay không.</p> <p>c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>d. Vi phạm quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm theo quy định của Luật Kinh bảo hiểm và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương.</p>	
	<p>f. Thành viên đó bị khởi tố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp này, Hội đồng Quản trị sẽ quyết định tư cách thành viên Hội đồng Quản trị đó khi đánh giá quyết định khởi tố có ảnh hưởng đến thương hiệu, hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương hay không.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây: ....;</p> <p>6. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng</p>	<p>7. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây: .....</p> <p>8. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và</p>	



	<p>viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	<p>hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	
29	<p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.</b></p> <p>1. <u>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Bảo hiểm Hùng Vương phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.</u> Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo hiểm Hùng Vương, có toàn quyền nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm Hùng Vương <u>không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p>Sửa đổi khoản 1 như sau:</p> <p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Bảo hiểm Hùng Vương, có toàn quyền nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm Hùng Vương, <u>trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</u></p>	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp – Điều 153.1
30	<p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.</b></p> <p><b>Khoản 2 ...</b></p> <p>c. Quyết định bán cổ phần <u>mới</u> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>....</p> <p>k. Quyết định mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các <u>Tổng Công ty khác</u> được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p>	<p>Sửa đổi điểm c, k; bãi bỏ điểm w, x, aa; điều chỉnh thứ tự điểm y thành điểm w, điểm z thành x, điểm bb thành y của Khoản 2 như sau:</p> <p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.</b></p> <p><b>Khoản 2 ....</b></p> <p>c. Quyết định bán cổ phần <u>chưa bán</u> trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác”.</p>	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp – Điều 153 Khoản 2 điểm c và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Bảo hiểm Hùng Vương; phù hợp với Bộ Luật Lao động.

<p>....</p> <p>n. Thông qua hợp đồng mua, bán, đi vay, các hợp đồng khác (ngoại trừ hợp đồng liên quan đến kinh doanh bảo hiểm/tái bảo hiểm và Hợp đồng quy định tại Điều 32 và điểm n Khoản 2 Điều 22 Điều lệ) và các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Bảo hiểm Hùng Vương; Đối với các hợp đồng mua, bán, đi vay, các hợp đồng khác (ngoại trừ hợp đồng liên quan đến kinh doanh bảo hiểm/tái bảo hiểm và Hợp đồng quy định tại Điều 32 và điểm n Khoản 2 Điều 22 Điều lệ) và các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Bảo hiểm Hùng Vương sẽ do HĐQT quyết định phân công, phân cấp <u>cho Ban Tổng Giám đốc của BHV theo từng thời kỳ.</u></p> <p>....</p>	<p>....</p> <p>k. Quyết định mua hoặc bán cổ phần phần vốn góp tại <b>các Công ty khác</b> được thành lập tại Việt Nam hay nước ngoài.</p> <p>....</p>	
<p>p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; ký, chấm dứt Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh từ cấp Giám đốc/Phó Giám đốc Khối trở lên; thông qua việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>kỷ luật, cách chức</u> các chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc công ty thành viên/<u>Phòng Kinh doanh, Trưởng/Phó Phòng, Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính, Trưởng Văn phòng đại diện của Bảo hiểm Hùng Vương</u> căn cứ theo đề xuất của</p>	<p>n. Thông qua hợp đồng mua, bán, đi vay, các hợp đồng khác (ngoại trừ hợp đồng liên quan đến kinh doanh bảo hiểm/tái bảo hiểm và Hợp đồng quy định tại Điều 32 và điểm n Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương) và các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Bảo hiểm Hùng Vương; đối với các hợp đồng mua, bán, đi vay, các hợp đồng khác (ngoại trừ hợp đồng liên quan đến kinh doanh bảo hiểm/tái bảo hiểm và Hợp đồng quy định tại Điều 32 và điểm n Khoản 2 Điều 22 Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương) và các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Bảo hiểm Hùng Vương do HĐQT quyết định phân công, phân cấp cho <u>Ủy Ban, Hội đồng chuyên môn do Hội đồng quản trị thành lập, Ban Điều hành của BHV theo từng thời kỳ.</u></p> <p>....</p> <p>p. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, <u>Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị</u>; ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh từ cấp Giám đốc/Phó Giám đốc Khối trở lên; thông qua việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn</p>	

<p>Tổng Giám đốc; quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>kỷ luật</u>, <u>cách chức</u> nhân sự thuộc các đơn vị trực thuộc HĐQT, các chức danh khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>nhiệm, các chức danh Giám đốc/ Phó Giám đốc Công ty thành viên/ <u>Trung tâm Kinh doanh</u>, <u>Giám đốc/ Phó Giám đốc Ban</u>, Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính, Trưởng Văn phòng đại diện của Bảo hiểm Hùng Vương căn cứ theo đề xuất của Tổng Giám đốc; quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự thuộc các đơn vị trực thuộc HĐQT, các chức danh khác không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.</p>	
<p>q. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương.</p>		
<p>v. Trình báo cáo <u>quyết toán</u> tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>q. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và <u>người quản lý khác</u> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương.</p>	
<p>u. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p>s. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Bảo hiểm Hùng Vương, quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động, sáp nhập, thay đổi địa chỉ công ty con, công ty thành viên, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định việc thay đổi tên chính thức, tên giao dịch, tên viết tắt, biểu tượng, nơi đặt trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương; Quyết định cơ cấu, bộ máy tổ chức, nhân sự và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của <u>Công ty con.</u>”</p>	
<p>w. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; x. Báo cáo cho ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT; y. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; z. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Bảo hiểm Hùng Vương; aa. HĐQT xây dựng “Quy chế tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Quản trị” để cụ thể hóa các nội dung về tổ chức bộ máy, điều hành hoạt động hàng ngày của HĐQT;</p>	<p>v. <u>Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán</u> lên Đại hội đồng cổ đông;  u. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	

0  
1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
P

	<p>bb. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua <b><i>ngợi quyết</i></b>;</p> <p>w. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý;</p> <p>z. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Bảo hiểm Hùng Vương;</p> <p>y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.</p>	
	<p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b></p>	<p><b>Bổ sung khoản 4, khoản 5 như sau:</b></p> <p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị ký ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị đã được thông qua.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị sử dụng con dấu của Bảo hiểm Hùng Vương để thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của mình.</p>	
	<p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p>	<p><b>Điều chỉnh thứ tự khoản 4 thành khoản 6 và sửa đổi như sau:</b></p> <p><b>Điều 36: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương gây thiệt hại cho Bảo hiểm Hùng Vương thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo hiểm</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 153 Khoản 4</p>

<p><u>Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Bảo hiểm Hùng Vương liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.</u></p>	<p>Hùng Vương; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. <u>Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</u></p>	
<p><b>Điều 37: Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>  1. Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bảo hiểm Hùng Vương.</p>	<p><b>Sửa đổi khoản 1 như sau:</b>   <b>Điều 37: Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>  <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bảo hiểm Hùng Vương.</u></p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 156 Khoản 1</p>
<p><b>Điều 37: Chủ tịch HĐQT</b>  2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:  a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;  b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;  c. <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng Quản trị;</u>  d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;  e. <u>Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng Quản trị;</u>  f. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản;  g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 2 như sau:</b>   <b>Điều 37: Chủ tịch HĐQT</b>  2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:  a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;  b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;  c. <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;</u>  d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;  e. <u>Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u>  f. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản;  g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 156 Khoản 3</p>
<p><b>Điều 37: Chủ tịch HĐQT</b>  3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Bảo hiểm</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 3 như sau:</b>   <b>Điều 37: Chủ tịch HĐQT</b>  3. Đảm bảo các thành viên Hội đồng Quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều 156.</p>

	Hùng Vương, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng Quản trị phải xem xét.	
	<p><b>Điều 37: Chủ tịch HĐQT</b>  Khoản 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p><b>Sửa đổi khoản 4 như sau:</b>  <b>Điều 37: Chủ tịch HĐQT</b>  4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp, Điều 156 Khoản 4
	<p><b>Điều 38: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b>  Khoản 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo hiểm Hùng Vương; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 4 như sau:</b>  <b>Điều 38. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b>  Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo hiểm Hùng Vương; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp Hội đồng Quản trị.</p>	Sửa đổi theo quy định của Điều 157 khoản 5 Luật Doanh nghiệp
	9. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).	9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp họp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được	Sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp



	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.	tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	
	<b>Điều 38: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b> Khoản 10. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:	<b>Sửa đổi khoản 10 như sau:</b> <b>Điều 38. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b> 10. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:	Điều chỉnh theo Luật Doanh nghiệp, Điều 157 khoản 9.
	a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều lệ này. c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp <u>và biểu quyết</u> theo quy định tại Điều lệ này. c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, <u>bỏ phiếu điện tử</u> hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. .....	
	<b>Điều 38: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b> 16. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận	<b>Sửa đổi khoản 16 như sau:</b> <b>Điều 38: Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị</b> 16. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp <u>và biểu quyết</u> nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.	Sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp, Điều 157 khoản 11.
40	<b>Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b> 1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài	<b>Sửa đổi khoản 1 như sau:</b> <b>Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b> 1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện	Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 - Điều 158, khoản 1, điểm h



	<p>và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p>từ khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng Quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>i. <u>Họ, tên, chữ ký của chủ tọa, người ghi biên bản, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp, người đại diện theo ủy quyền dự họp; trừ trường hợp khoản 2 Điều này.</u></p>	
41	<p><b>Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực</p>	<p><b>Sửa đổi khoản 2 như sau:</b></p> <p><b>Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b></p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</u></p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 158 Khoản 2, điều 158, và Luật số 03/2022/QH15 Điều 7 khoản 6</p>
42	<p><b>Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b></p> <p>3. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị</p>	<p><b>Sửa đổi khoản 3 như sau:</b></p> <p><b>Điều 39: Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b></p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản <u>và những người ký tên trong biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 158 Khoản 3</p>

43	<p><b>Điều 40: Các <u>tiểu ban</u> trực thuộc Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Đối với tiểu ban về nhân sự, lương thưởng, Hội đồng Quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p><b>Điều 40: Các <u>Ủy ban, Hội đồng</u> trực thuộc Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập và phân cấp, ủy quyền cho các <u>Ủy Ban, Hội đồng</u> trực thuộc. Thành viên của <u>Ủy Ban, Hội đồng</u> có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Đối với <u>Ủy ban</u> về nhân sự, lương thưởng, Hội đồng Quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành làm Trưởng ban các Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Nghị quyết của Ủy ban, Hội đồng chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của Ủy ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng Quản trị hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban, Hội đồng phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh cụm từ “<b>tiểu ban</b>” thành “<b>ban/ủy ban/hội đồng</b>” để phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện hành của BHV.</p>
44	<p><b>Điều 42: Ban Kiểm soát</b></p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Bảo hiểm Hùng Vương</p>	<p><b>Sửa đổi khoản 3 như sau</b></p> <p><b>Điều 42: Ban Kiểm soát</b></p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Nội dung tiêu chuẩn Trưởng Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 43 của Điều lệ</p>
45	<p><b>Điều 42: Ban Kiểm soát</b></p>	<p><b>Bãi bỏ Khoản 7</b></p>	<p>Đại hội đồng cổ đông phê duyệt “Quy chế tổ chức và Hoạt động của BKS” theo</p>

	7. Ban Kiểm soát xây dựng “Quy chế tổ chức và Hoạt động của BKS” để cụ thể hóa các nội dung về tổ chức bộ máy, hoạt động của BKS.		quy định tại Luật DN 2020 Điều 138 Khoản 2 điểm 1.
46	<b>Điều 43: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:</b> 9. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty.	<b>Bổ sung khoản 4 và 9, hiệu chỉnh khoản 11.</b> <b>Điều 43: Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</b> <i>4. Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.</i> 9. Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là Kiểm soát viên, người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động tại Việt Nam. 11. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	Khoản 4 và 9 bổ sung theo quy định tại Điều 82 Luật KDBH 2022;  Hiệu chỉnh khoản 11 vì Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan đến DNBH không ràng buộc điều kiện nên đề xuất không áp dụng Trưởng BKS phải làm việc chuyên trách tại TCTY.
47	<b>Điều 44: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b> 12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo hiểm Hùng Vương.	Đề nghị bãi bỏ.	Quy định này áp dụng đối với công ty đại chúng.
48	<b>Điều 48: Tổng Giám đốc</b> Khoản 5: Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: b. Quyền hạn: Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương <u>mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị;</u>	<b>Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 5 như sau:</b> <b>Điều 48: Tổng Giám đốc</b> Khoản 5: Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây: b. Quyền hạn: - Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương <u>mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;”</u>	Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp Điều 162 Khoản 3 điểm a.
49	<b>Điều 50: Thư ký Tổng Công ty</b>	<b>Điều 50: Thư ký Tổng Công ty</b>	Đề nghị điều chỉnh về thẩm

	<p><u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</u> tuyển dụng <u>Thư ký Tổng Công ty</u> để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương. Thư ký Tổng Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.</p>	<p><u>Khi xét thấy cần thiết</u>, Hội đồng Quản trị <u>bổ nhiệm Thư ký Tổng Công ty</u> để hỗ trợ Hội đồng Quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo hiểm Hùng Vương. Thư ký Tổng Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.</p>	<p>quyền bổ nhiệm thư ký HĐQT theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 Điều 156 Khoản 5.</p>
50	<p><b>Điều 51: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bảo hiểm Hùng Vương có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, trả lương cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</li> <li>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</li> <li>b. Thành viên Hội đồng Quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Điều 51</b></p> <p><b>Điều 51: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bảo hiểm Hùng Vương có quyền trả thù lao, <u>thưởng</u> cho thành viên Hội đồng Quản trị; trả lương, <u>thưởng</u> cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</li> <li>2. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;</li> <li>b. Thành viên Hội đồng Quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;</li> </ol> </li> </ol>	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “<u>thưởng</u>” theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 Điều 163.</p>

	<p>c. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.</p> <p>5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>6. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định của pháp luật về thuế</p>	<p>c. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương, <u>thưởng</u> của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.</p> <p>5. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>6. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác, thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo hiểm Hùng Vương theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo hiểm Hùng</p>	
--	--	--	--

PH  
M  
ON  
59

	<p>thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo hiểm Hùng Vương, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Vương, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	
51	<p><b>Điều 64: Báo cáo tài chính, sáu tháng và quý</b>  3. Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và công bố các báo cáo <b>sáu tháng và quý</b> theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p><b>Sửa đổi khoản 3, khoản 4, bãi bỏ khoản 5 như sau:</b>  <b>Điều 64. Báo cáo tài chính</b>  3. Bảo hiểm Hùng Vương phải lập và công bố các báo cáo theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Hiệu chỉnh do BHV không phải là công ty đại chúng.</p>
	<p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), <b>báo cáo sáu tháng và quý</b> của Bảo hiểm Hùng Vương phải được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, <b>báo cáo sáu tháng và quý</b> trong giờ làm việc của Bảo hiểm Hùng Vương, tại trụ sở chính của Bảo hiểm Hùng Vương và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), <u>báo cáo khác</u> của Bảo hiểm Hùng Vương được công bố trên website của Bảo hiểm Hùng Vương <u>theo quy định có liên quan</u>.</p>	
52	<p><b>Điều 73: Ngày hiệu lực</b>  1. Bản điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều lệ gồm 21 chương 73 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Bảo hiểm Hùng Vương nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm</p>	<p><b>Sửa đổi Khoản 1 Điều 73 của Điều lệ như sau:</b>  <b>Điều 73: Ngày hiệu lực</b>  1. <i>Điều lệ này gồm 21 chương 73 Điều có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 04 năm 2023.</i>  <i>Bản Điều lệ này của Bảo hiểm Hùng Vương thay thế cho Bản Điều lệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thông</i></p>	<p>Hiệu chỉnh ngày có hiệu lực và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023.</p>

<p>2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này của Bảo hiểm Hùng Vương thay thế cho Bản Điều lệ ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2022.</p>	<p><i>qua ngày 25/04/2022 và Bản Điều lệ ban hành ngày 08/08/2022.</i></p>	
--	--	--

**Ghi chú:**

- Luật Doanh nghiệp 2020: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã có hiệu lực kể từ ngày ngày 01/01/2021.
- Luật số 03/2022/QH15: Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
- Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022: Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.